



CÁC MÔ HÌNH THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

HOÀNG NGỌC HÒA *

I. Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế phổ biến của thế giới đương đại. Đây là thành tựu chung của văn minh nhân loại chứ không phải là sản phẩm mang tính đặc thù của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, việc áp dụng và thực hiện mô hình kinh tế thị trường trên thế giới rất phong phú, đa dạng. Ở các nước tư bản phát triển, mô hình kinh tế thị trường đã trải qua nhiều giai đoạn biến đổi thăng trầm, tiến hóa theo thời gian cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất và các quan hệ kinh tế, dưới tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật, ngày nay là cách mạng khoa học - công nghệ. Các mô hình kinh tế thị trường của các nước này có những sự biến đổi, thích nghi để tồn tại và phát triển. Trong những năm gần đây, dựa theo những nét khác biệt và tương đồng, người ta đã chia các mô hình kinh tế thị trường đang vận hành ở các nước tư bản phát triển trên thế giới thành 3 nhóm tiêu biểu:

- *Mô hình thể chế kinh tế thị trường tự do (tiêu biểu là nền kinh tế thị trường của Mỹ, Anh, Ôt-xtrây-li-a,...).*

- *Mô hình thể chế kinh tế thị trường xã hội (tiêu biểu là Đức, Thụy Điển và các nước Bắc Âu khác).*

- *Thể chế kinh tế của mô hình nhà nước phát triển (tiêu biểu là nền kinh tế Pháp, Nhật Bản).*

Ba mô hình thể chế kinh tế thị trường nêu trên có những điểm khác biệt với nhau như sau:

1- *Đặc điểm của mô hình thể chế kinh tế thị trường tự do*

- Có một cơ chế thị trường tự do thuần khiết hơn so với các nền kinh tế khác. Trong mô hình kinh tế thị trường này, các mối quan hệ kinh tế đều được giải quyết thông qua thị trường là chính, còn sự can thiệp của nhà nước rất hãn hữu. Do đó, mọi sự bất cập và thất bại của nền kinh tế đều do nguyên nhân chủ yếu từ sự trục trặc hay sự phát triển thiếu đồng bộ của thị trường.

- Trong mô hình này, thị trường lao động có tính linh hoạt cao và các luật lệ về thị trường lao động đều thiên về bảo hộ người chủ tư bản hơn là người lao động làm thuê.

2 - *Đặc điểm của mô hình thể chế kinh tế thị trường xã hội*

- Ra đời trong bối cảnh của nước Đức sau chiến tranh thế giới thứ hai và là kết quả của

* GS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

sự thỏa hiệp giữa 4 trường phái lớn theo đuổi những chủ trương khác nhau về khôi phục nền kinh tế nước Đức thời hậu chiến.

- Mô hình kinh tế thị trường xã hội là một dạng biến thể của mô hình kinh tế thị trường tự do. Nhưng nó có nội dung thực chất là sự gắn kết trên cơ sở thị trường một cách hợp lý giữa các mặt kinh tế - xã hội và chính trị.

- Cõi các thị trường chỉ là điều kiện cần chứ không phải là điều kiện đủ và coi luật pháp, nhà nước, đạo đức,... không hề kém quan trọng hơn so với các chính sách kinh tế, tài chính.

- Cõi trọng vai trò điều tiết của nhà nước và phúc lợi xã hội.

3 - Thể chế kinh tế của mô hình nhà nước phát triển

- Chức năng chủ yếu của nhà nước trong mô hình này là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế dài hạn. Do đó, nhà nước phải chủ động thực hiện chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ trên cơ sở những thành tựu của công nghiệp hóa và tái công nghiệp hóa dựa vào tri thức, nhằm thích ứng với sự biến động nhanh chóng của nhu cầu thị trường để luôn tạo ra được lợi thế so sánh mới nhằm nâng cao sức cạnh tranh, không thụ động chấp nhận sự phân công lao động quốc tế dựa trên những lợi thế so sánh có sẵn.

- Nhà nước không chỉ quan tâm đến luật chơi của nền kinh tế thị trường mà còn đi sâu hướng dẫn, chỉ đạo, điều tiết cả phương hướng, nội dung của hoạt động kinh tế nhằm thực hiện chức năng phát triển của nhà nước.

- Cơ sở lý thuyết về chức năng phát triển của nhà nước là những phân tích "lợi thế so sánh động" của một nền kinh tế dựa vào tri thức.

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước luôn chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế của các nước phát triển nền kinh tế theo mô hình này.

Bên cạnh những điểm khác biệt của mỗi mô hình như đã nêu trên, giữa 3 mô hình này cũng có những điểm tương đồng rất cơ bản:

- Cả 3 mô hình thể chế kinh tế thị trường nêu trên đều được xây dựng và vận hành dựa trên 4 nguyên tắc cốt lõi là: sở hữu tư nhân, lợi ích cá nhân, cạnh tranh thị trường và tự do dân chủ theo kiểu phương Tây.

- Những thể chế, chính sách trước đây bị coi là phi kinh tế như chính sách giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ thì ngày nay trở thành những chính sách phát triển hàng đầu, do giáo dục - đào tạo và khoa học, công nghệ trong những thập niên gần đây đã trở thành những động lực trọng yếu của tăng trưởng và phát triển kinh tế. Chính nhờ tập trung những khoản đầu tư lớn cho phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học, công nghệ mà Mỹ trở thành nước đang dẫn đầu trong các ngành mới, hiện đại và thu được nhiều khoản lợi nhuận kếp sù từ các ngành công nghiệp bán dẫn, máy tính, In-tơ-nét, công nghệ sinh học,... Đó chính là cơ sở trọng yếu để nền kinh tế Mỹ duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ trong suốt thập niên vừa qua.

Trong vài thập niên gần đây, tuy rằng cả sự phát triển bền vững và sự phát triển con người đều vượt ra ngoài lô-gíc bình thường của chủ nghĩa tư bản. Nhưng những yêu cầu đó đều là xu thế tất yếu của thời đại mà chủ nghĩa tư bản hiện đại không cưỡng lại được, cho nên không chỉ Mỹ mà ở tất cả các nước theo những mô hình nêu trên đang khôn ngoan tìm cách thích nghi.

- Trên thực tế, cả 3 mô hình này đều sử dụng rộng rãi sự điều tiết và quản lý vĩ mô của nhà nước đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, vai trò điều tiết và quản lý vĩ mô của nhà nước luôn được thay đổi linh hoạt, theo những hình thức và phương pháp phù hợp với diễn biến và yêu cầu khách quan của tình hình thực tế.

Chính phủ ở các nước này đều sử dụng những biện pháp can thiệp có chủ đích nhằm trợ giúp một số ngành công nghiệp có vai trò quan trọng trong sự phát triển dài hạn của nền kinh tế, hoặc kiểm soát, hạn chế sự phát triển

của những doanh nghiệp, những ngành gây ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế.

II. Mỗi một mô hình kinh tế thị trường trên đây đều có những nét ưu việt cùng những hạn chế, khiếm khuyết nhất định. Chưa có cơ sở chắc chắn để khẳng định mô hình nào sẽ thắng thế lâu dài và có khả năng trở thành một hình mẫu chung cho tất cả của các nước khác nhau trên thế giới. Tuy vậy, hiện nay mô hình kinh tế thị trường kiểu Mỹ đang ưu thế, vì trong những năm gần đây các mô hình kinh tế thị trường của Đức, Nhật Bản, Thụy Điển và Đông Á đều trì trệ, khủng hoảng. Trong khi đó, mô hình kinh tế thị trường kiểu Mỹ dựa trên lý thuyết kinh tế Tân tự do và dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, khoa học - công nghệ của Mỹ cùng sự ủng hộ của IMF, WB, WTO,... nên được khuyến khích tương rộng rãi. Từ đó, nhà cầm quyền Mỹ tự cho phép mình đặt ra luật lệ cho cuộc chơi và chi phối các tổ chức quốc tế đa phương để điển hình hóa mô hình kinh tế thị trường của Mỹ thành kiểu mẫu đem chuyển giao cho các nước đang phát triển và các nước đang chuyển đổi dưới tên gọi "Đồng thuận Oa-sinh-ton".

Hầu hết các nước đang phát triển đều thực hiện đường lối phát triển kinh tế thị trường đã thu được những thành công hay thất bại rất khác nhau: có một số nước thành công, đạt được sự tăng trưởng kinh tế nhanh, ổn định như các nước công nghiệp mới ở Đông Á (NICs) và các nền kinh tế công nghiệp hóa mới (NIEs). Nhưng nhiều nước lại thất bại: kinh tế tăng trưởng chậm, luôn bị khủng hoảng, thậm chí bị suy thoái như các nước ở châu Phi và Mỹ La-tinh.

Từ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã, Liên bang Nga và nhiều nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây đã tiến hành chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường. Nhưng việc áp dụng máy móc, rập

khôn đã thất bại với hậu quả nghiêm trọng. Trong khi đó, Trung Quốc có điểm xuất phát thấp hơn đã tiến hành chuyển đổi và cải cách mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Cách tiếp cận này, vừa đổi mới, vừa đúc rút kinh nghiệm và khái quát lý luận làm căn cứ cho việc triển khai các bước cải cách thể chế tiếp sau, nhằm đạt mục tiêu xây dựng một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc đã thu được những thành tựu to lớn, tuy có phải trả những khoản học phí không nhỏ. Bài học quý báu cả về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, cả trong thành công cũng như thất bại đang tiếp tục phát triển, bổ sung, hoàn thiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc.

Thực tế trên cho thấy, thực tiễn và lý luận về mô hình kinh tế thị trường hết sức phong phú, đa dạng và phức tạp, không thể áp dụng máy móc mô hình kinh tế thị trường của nước này cho nước khác được. Nó luôn là bài toán đầy thách thức đối với bất cứ nước nào muốn phát triển nền kinh tế thị trường. Do đó mỗi quốc gia, mỗi dân tộc cần thực sự cầu thị, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của các nước khác. Không nên rập khuôn, máy móc theo bất cứ một mô hình ngoại lai nào. Phải phát huy hiệu quả nội lực kết hợp thu hút các nguồn ngoại lực, chủ động nghiên cứu tìm tòi để sáng tạo, quyết định và thực hiện mô hình kinh tế thị trường phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của đất nước mình.

Quán triệt tinh thần đó, công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế Việt Nam do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện bắt đầu từ năm 1986 chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định

hướng xã hội chủ nghĩa. Đến Đại hội lần thứ IX, Đảng ta khẳng định "phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đó là đường lối chiến lược nhất quán trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam".

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam. Đây là giai đoạn lịch sử, các yếu tố xã hội chủ nghĩa đang phát triển từng bước từ thấp lên cao. Trong trạng thái quá độ này có sự tồn tại đan xen của rất nhiều yếu tố phức tạp. Trạng thái này làm cho chúng ta khó nhận biết được đúng, sai và khó xác định được các thang bậc định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khác với bản chất kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hiểu là: "*Hệ thống luật pháp, thể lệ, quy định... của Nhà nước và các chủ thể kinh tế tham gia thị trường được xây dựng, vận hành và hoạt động sao cho vừa đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế cao, vừa đảm bảo thực hiện công bằng xã hội ngày càng tốt hơn*". Do đó, mô hình thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bao giờ cũng gắn bó hữu cơ với những bộ phận cấu thành phương thức sản xuất đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xét về mặt kinh tế, định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện ở nhiều phương diện, nhiều khâu, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ việc vạch ra đường lối chính sách, luật pháp đến quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Kinh tế thị trường chỉ xuất hiện và phát triển khi *lực lượng sản xuất đã phát triển* tới trình độ cho phép đạt được khối lượng lao động thặng dư và tương ứng với nó là khối lượng sản phẩm thặng dư ngày càng nhiều. Do đó, ở nước ta hiện nay, muốn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm phát triển lực lượng sản xuất, tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Còn nếu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cốt để khai thác được nhiều tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản và sức lực của người lao động nhằm thu lợi nhuận tối đa, bất chấp hậu quả về xã hội và môi trường là đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề rất cơ bản có ảnh hưởng lớn tới định hướng xã hội chủ nghĩa là phải phân bố lực lượng sản xuất như gắn kết một cách hợp lý tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Nếu phân bố theo cơ chế thị trường tự phát, người ta chỉ phân bố lực lượng sản xuất tập trung vào ngành, vùng có nhiều lợi nhuận, không quan tâm đến một số ngành, vùng khác, dù đó là ngành, vùng xung yếu. Hậu quả là tạo nên sự cách biệt quá xa về trình độ phát triển và tình trạng chênh lệch quá mức về thu nhập và đời sống giữa các tầng lớp dân cư.

Những vấn đề kinh tế khác như hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế tự chủ, giải quyết mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng v.v... đều có quan hệ trực tiếp đến định hướng xã hội chủ nghĩa.

Biểu hiện tập trung nhất và thước đo cơ bản nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là ở quan hệ sản xuất. *Trong quan hệ sản xuất thì vấn đề sở hữu là quan trọng nhất*. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta hiện nay là: sở hữu công cộng đối với những tư liệu sản xuất chủ yếu, ở những lĩnh vực huyết mạch, những vị trí then chốt của nền kinh tế quốc dân do Nhà nước nắm. Kinh tế nhà nước cần thông qua hợp tác liên doanh, liên kết kinh tế với các thành phần kinh tế khác mà phát huy vai trò chủ đạo để cùng với kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã, hợp thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Cùng với nền tảng đó là đa dạng

hóa các hình thức sở hữu, chú trọng phát triển hình thức sở hữu cổ phần, đa dạng hóa các thành phần kinh tế và các thành phần kinh tế phi công hữu đều là những bộ phận cấu thành quan trọng, tất yếu của nền kinh tế quốc dân.

Sở hữu là vấn đề quan trọng nhất, nhạy cảm nhất, có ý nghĩa sống còn đối với mọi chế độ chính trị. Do đó, các thế lực thù địch trên thế giới thường nhằm vào vấn đề sở hữu để chống phá. Chúng gây sức ép trong các mối quan hệ để đòi chúng ta phải tư nhân hóa nền kinh tế và tìm mọi cách ủng hộ, khuyến khích sở hữu tư nhân phát triển.

Cùng với việc xác định vị trí của chế độ sở hữu công cộng và cơ chế thực hiện thì cần phân định các loại hình sở hữu và các thành phần kinh tế. Vì đây là một công cụ rất quan trọng trong thực thi lãnh đạo, quản lý nền kinh tế. Có phân định, chúng ta mới thấy được tỷ trọng của mỗi loại hình sở hữu và của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. Từ đó có giải pháp sát hợp, hữu hiệu trong lãnh đạo, quản lý.

- *Nội dung thứ hai của quan hệ sản xuất là tổ chức quản lý.* Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta về mặt tổ chức quản lý phải bảo đảm được sự gắn kết hợp lý giữa 3 yếu tố cơ bản: sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh xây dựng, phát triển đất nước và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phản ánh đúng xu thế khách quan của thời đại và điều kiện cụ thể của đất nước. Sự quản lý, điều hành phù hợp, có hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân bằng một hệ thống đồng bộ luật pháp, các chính sách, công cụ, phản ánh đúng ý Đảng, lòng dân và thực lực kinh tế của Nhà nước. Vai trò làm chủ và tham gia quản lý của nhân dân lao động thực sự được phát huy thông qua thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích của họ đối với những tư liệu sản xuất thuộc sở hữu cá nhân, đối với vốn cổ phần, đối với những tư

liệu sản xuất được Nhà nước phân giao quyền sử dụng và kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế có liên quan. Đây là những yếu tố cấu thành tất yếu về tổ chức quản lý trong mô hình thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

- *Một nội dung khác của quan hệ sản xuất liên quan rất mật thiết đến định hướng xã hội chủ nghĩa và rất nhạy cảm đối với chính trị của chúng ta là vấn đề phân phối.* Trong mô hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta phải đề cao nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động và các nguồn lực khác đầu tư vào sản xuất, kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội. Vì định hướng xã hội chủ nghĩa trong phân phối sẽ làm nổi bật tính ưu việt của chế độ ta trong điều kiện sức sản xuất còn thấp kém. Điều này được thể hiện thu nhập giữa những người hưởng lương, chính sách tiền lương không để cách nhau quá xa giữa bậc lương thấp nhất và cao nhất. Trong quá trình xử lý vấn đề tiền lương đã không ngừng nâng mức lương tối thiểu, đã chú trọng các nghề cần khuyến khích; chú ý lao động nặng nhọc, độc hại...

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phân phối còn là tạo ra các nguồn lực xã hội hóa trợ giúp người có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, góp phần làm cho họ ngăn cách mức sống không bị đoãng ra, tỷ lệ đối nghèo được giảm xuống một cách nhanh chóng.

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phân phối không chỉ là cho người nghèo "con cá", như trong thời kỳ bao cấp trước đây, mà quan trọng hơn là phải tạo cho họ cái "cân câu cá", tức là tạo cho họ cơ hội và phương tiện để tham gia các hoạt động kinh tế đem lại thu nhập để bảo đảm cuộc sống, khắc phục những tư tưởng trông chờ, ỷ lại một cách thụ động vào sự cứu trợ của Nhà nước và xã hội. □